

PHỤ LỤC SỐ LIỆU:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DU LỊCH KIẾN GIANG THÁNG 4 NĂM 2025

Đơn vị tính: Lượt khách

| Chi tiêu                                           | Mã số    | Năm 2025   |                         |                       |                                         |                       |                    | Ghi chú |
|----------------------------------------------------|----------|------------|-------------------------|-----------------------|-----------------------------------------|-----------------------|--------------------|---------|
|                                                    |          | Kế hoạch   | Kỳ báo cáo<br>(Tháng 4) | So với cùng<br>kỳ (%) | Lũy kế đầu<br>năm đến hết kỳ<br>báo cáo | So với cùng<br>kỳ (%) | So Kế<br>hoạch (%) |         |
| A                                                  | B        | 1          | 2                       | 3                     | 4                                       | 5                     | 6                  | 7       |
| Tổng lượt khách                                    | 01=02+03 | 11.050.000 | 1.229.083               | 134,8                 | 4.373.517                               | 119,2                 | 39,6               |         |
| Chia ra: Khách quốc tế                             | 02       | 1.200.000  | 149.637                 | 187,5                 | 629.351                                 | 169,9                 | 52,4               |         |
| Khách nội địa                                      | 03       | 9.850.000  | 1.079.446               | 129,7                 | 3.744.166                               | 113,5                 | 38,0               |         |
| Trong đó: Phú Quốc                                 | 04       | 7.259.850  | 731.853                 | 128,2                 | 2.801.144                               | 125,9                 | 38,6               |         |
| (Khách quốc tế)                                    | 05       | 1.176.000  | 147.927                 | 188,5                 | 622.395                                 | 171,2                 | 52,9               |         |
| 1. Chia theo loại khách                            | 06       |            |                         |                       |                                         |                       |                    |         |
| Khách du lịch nghỉ qua đêm                         | 07       | 4.850.000  | 563.126                 | 132,5                 | 1.999.916                               | 123,5                 | 41,2               |         |
| Chia ra: Khách quốc tế                             | 08       | 1.200.000  | 149.637                 | 187,5                 | 629.351                                 | 169,9                 | 52,4               |         |
| Khách nội địa                                      | 09       | 3.650.000  | 413.489                 | 119,8                 | 1.370.565                               | 109,7                 | 37,5               |         |
| Khách du lịch trong ngày (khách khu, điểm du lịch) | 10       | 6.200.000  | 665.957                 | 136,8                 | 2.373.601                               | 115,9                 | 38,3               |         |
| 2. Chia theo loại cơ sở phục vụ                    | 11       |            |                         |                       |                                         |                       |                    |         |
| Cơ sở lưu trú phục vụ                              | 12       | 4.850.000  | 563.126                 | 132,5                 | 1.999.916                               | 123,5                 | 41,2               |         |
| Cơ sở lễ hành phục vụ                              | 13       |            | 15.713                  | 100,0                 | 68.207                                  | 101,5                 |                    |         |
| Tự phục vụ (khu, điểm du lịch)                     | 14       | 6.200.000  | 665.957                 | 136,8                 | 2.373.601                               | 115,9                 | 38,3               |         |
| 3. Tổng thu                                        | 15       | 28.500     | 4.946                   | 223,8                 | 17.993                                  | 189,7                 | 63,1               | Tỷ đồng |
| Riêng Phú Quốc                                     | 16       | 23.500     | 3.570                   | 193,1                 | 14.226                                  | 179,1                 | 60,5               | Tỷ đồng |